

Bản án số: 226/2024/HS-PT
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh
Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 439/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị M do có kháng của bị cáo Nguyễn Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, S năm 1964 tại Nam Định. Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị S1 (đã chết); có 01 người con, sinh năm 1988; Tiền sự, tiền án: không. Bị can bị khởi tố và tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến nay, (có mặt).

- **Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị M:** ông Đặng Thái H, Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, (có mặt).

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có 22 bị hại; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2005, Nguyễn Thị M bắt đầu làm chủ hội, mở ra nhiều dây hội và mời nhiều người tại địa phương tham gia để hưởng hoa hồng. Khi mở dây hội mới, M thông báo bằng miệng cho hội viên biết về ngày mở hội, loại hội, tên và số lượng người tham gia để hội viên theo dõi. Việc bỏ hội được thỏa thuận bằng hình thức đóng tiền cố định từng kỳ, khi đến ngày mở hội, hội viên nào muốn hốt hội thì thông báo trước cho M 01 tháng. Trong thời gian làm chủ hội, M là người trực tiếp đi thu và giao tiền hội cho các hội viên, M đã sử dụng tiền đóng hội của hội viên để tiêu xài cá nhân và lấp hội dẫn đến mất cân đối. Từ đó, M nảy sinh ý thức chiếm đoạt tiền đóng hội của hội viên, bằng cách lập ra nhiều dây hội mới, hốt hội không và mạo danh hội viên để hốt hội.

Với cách thức và thủ đoạn nêu trên, từ năm 2020 đến năm 2021, M đã mở ra 10 dây hội (trong đó 06 dây hội tháng và 04 dây hội nửa tháng), mỗi dây thấp nhất 3.000.000đ và cao nhất là 10.000.000đ, chiếm đoạt của các hội viên tham gia chơi hội với tổng số tiền là 2.777.250.000đ, cụ thể:

- *Dây số 01:* Dây hội 10.000.000đ/phần, mở ngày 05/7/2020 dương lịch (nhằm ngày 15/5/2020 âm lịch), mỗi tháng mở 01 lần, M nói với hội viên tổng số 23 phần: có 07 hội viên tham gia 08 phần, còn 15 phần là hội không không có người chơi.

Hội đã mở được 16 kỳ, M hốt 08 phần hội không và mạo danh hội viên hốt 07 phần (Trần Thị L, Trần Ngọc T, Vũ Thị X, Nguyễn Văn K, Trần Thị H1 mỗi người 01 phần; Vũ Thị X1 02 phần); hội viên Lai Thị Thiên N hốt 01 phần, nợ 08 kỳ hội chết với số tiền 80.000.000đ.

Hội viên chưa hốt 07 phần, gồm: Trần Thị L, Trần Ngọc T, Vũ Thị X, Nguyễn Văn K mỗi người tham gia 01 phần đã đóng 16 kỳ hội sống với số tiền 139.200.000đ; Trần Thị H1 tham gia 01 phần đã đóng 15 kỳ hội sống với số tiền 130.500.000đ; Vũ Thị X1 tham gia 02 phần đã đóng 15 kỳ hội sống với số tiền 261.000.000đ.

Tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 948.300.000đ, sau khi đối trừ số tiền hội viên nợ hội chết 80.000.000đ, M chiếm đoạt số tiền là 868.300.000đ.

- *Dây số 02:* Dây hội 3.000.000đ/phần, mở ngày 11/10/2020 dương lịch (nhằm ngày 25/8/2020 âm lịch), mỗi tháng mở 02 lần (vào ngày 25 và 10 âm lịch hàng tháng), M nói với hội viên tổng số 27 phần: có 08 hội viên tham gia 14 phần, còn 13 phần là hội không không có người chơi.

Hội đã mở được 25 kỳ, M hốt 11 phần hội không và mạo danh hội viên hốt 12 phần (Nguyễn Thị P, Lai Thị Thiên N, Vũ Thị X, Trần Thị L mỗi người 01 phần; Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị L1, Vũ Thị X1, Trần Thị H1 mỗi người 02 phần); hội viên Nguyễn Thị P hốt 02 phần và đã đóng hội chết đầy đủ.

Hội viên chưa hốt 12 phần, gồm: Nguyễn Thị P (P tham gia 03 phần đã hốt 02 phần, còn 01 phần chưa hốt), Vũ Thị X, Trần Thị L, mỗi người tham gia 01 phần đã đóng 25 kỳ hội sống với số tiền 66.250.000đ; Lai Thị Thiên N tham gia 01 phần đã đóng 22 kỳ hội sống với số tiền 58.300.000đ; Nguyễn Thị M, Vũ

Thị X1 mỗi người tham gia 02 phần đã đóng 23 kỳ hội sống với số tiền 121.900.000đ; Trần Thị H1 tham gia 02 phần đã đóng 24 kỳ hội sống với số tiền 127.200.000đ; Nguyễn Thị L1 tham gia 02 phần đã đóng 25 kỳ hội sống với số tiền 132.500.000đ.

Tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 760.550.000đ, không có hội viên nợ hội chết, M chiếm đoạt số tiền là 760.550.000đ.

- *Dây số 03*: Dây hội 5.000.000đ/phần, mở ngày 11/10/2020 dương lịch (nhằm ngày 25/8/2020 âm lịch), mỗi tháng mở 02 lần (vào ngày 25 và 10 âm lịch), M nói với hội viên tổng số 26 phần: có 01 hội viên tên Vũ Thị S2 tham gia 01 phần, còn 25 phần là hội không không có người chơi.

Hội đã mở được 25 kỳ, M hót 24 phần hội không và mạo danh hội viên Vũ Thị S2 hót 01 phần.

Hội viên Vũ Thị S2 tham gia 01 phần chưa hót đã đóng 25 kỳ hội sống với số tiền 110.000.000đ, M chiếm đoạt số tiền là 110.000.000đ.

- *Dây số 04*: Dây hội 5.000.000đ/phần, mở ngày 05/11/2020 dương lịch (nhằm ngày 20/9/2020 âm lịch), mỗi tháng mở 01 lần, M nói với hội viên tổng số 20 phần: có 01 hội viên tên Nguyễn Thị Q1 tham gia 02 phần, còn 18 phần là hội không không có người chơi.

Hội đã mở được 12 kỳ, M hót 10 phần hội không và mạo danh hội viên Nguyễn Thị Q1 hót 02 phần.

Hội viên Nguyễn Thị Q1 tham gia 02 phần chưa hót đã đóng 12 kỳ hội sống với số tiền 103.200.000đ, M chiếm đoạt số tiền là 103.200.000đ.

- *Dây số 05*: Dây hội 10.000.000đ/phần, mở ngày 04/12/2020 dương lịch (nhằm ngày 20/10/2020 âm lịch), mỗi tháng mở 01 lần, M nói với hội viên tổng số 20 phần: có 03 hội viên tham gia 05 phần, còn lại 15 phần là hội không không có người chơi.

Hội đã mở được 10 kỳ, M hót 05 phần hội không và mạo danh hội viên hót 03 phần (Trương Hồng N1 01 phần; Nguyễn Thị L1 02 phần); hội viên hót 02 phần, nợ hội chết với số tiền là 200.000.000đ (Ngô Thị T1 hót 01 phần, nợ 11 kỳ hội chết với số tiền 110.000.000đ; Trương Hồng N1 hót 01 phần, nợ 09 kỳ hội chết với số tiền 90.000.000đ).

Hội viên chưa hót 03 phần, gồm: Nguyễn Thị L1 tham gia 02 phần đã đóng 10 kỳ hội sống với số tiền 174.000.000đ; Trương Hồng N1 tham gia 01 phần đã đóng 09 kỳ hội sống với số tiền 78.300.000đ (Trương Hồng N1 tham gia 02 phần trong đó đã hót 01 phần).

Tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 252.300.000đ, sau khi đối trừ số tiền hội viên nợ hội chết 200.000.000đ, M chiếm đoạt số tiền là 52.300.000đ.

Ngoài ra, khi Trương Hồng N1 hót 01 phần hội của N1 với số tiền 163.300.000đ nhưng M chỉ giao cho N1 100.000.000đ, còn 63.300.000đ chiếm đoạt không giao. Như vậy, M chiếm đoạt tiền đóng hội của các hội viên là 52.300.000đ và chiếm đoạt 63.300.000đ tiền hót hội của hội viên, tổng số M chiếm đoạt là 115.600.000đ.

- *Dây số 06:* Dây hụi 5.000.000đ/phần, mở ngày 07/01/2021 dương lịch (nhằm ngày 25/11/2020 âm lịch), mỗi tháng mở 02 lần (vào ngày 25 và ngày 10 âm lịch hàng tháng), M nói với hụi viên tổng số 27 phần: có 06 hụi viên tham gia 08 phần, còn 19 phần là hụi khổng không có người chơi.

Hụi đã mở được 19 kỳ, M hốt 11 phần hụi khổng và mạo danh hụi viên hốt 06 phần (Trần Thị T2, Nguyễn Thị M, Vũ Thị X, Trần Thị H1 mỗi người 01 phần; Trần Thị L 02 phần); hụi viên hốt 02 phần, nợ hụi chết với số tiền là 75.000.000đ (Trần Thị T2 hốt 01 phần và nợ 12 kỳ hụi chết với số tiền 60.000.000đ; Lai Thị Thiên N hốt 01 phần và nợ 03 kỳ với số tiền 15.000.000đ).

Hụi viên chưa hốt 06 phần, gồm: Trần Thị T2 tham gia 02 phần đã hốt 01 phần, còn 01 phần chưa hốt đóng 14 kỳ hụi sống với số tiền 61.600.000đ; Nguyễn Thị M tham gia 01 phần đã đóng 17 kỳ hụi sống với số tiền 74.800.000đ; Vũ Thị X tham gia 01 phần đã đóng 19 kỳ hụi sống với số tiền 83.600.000.000đ; Trần Thị H1 tham gia 01 phần đã đóng 18 kỳ hụi sống với số tiền 79.200.000đ; Trần Thị L tham gia 02 phần đã đóng 19 kỳ hụi sống với số tiền 167.200.000đ.

Tổng số tiền hụi viên đóng hụi sống là 466.400.000đ, sau khi đối trừ tiền hụi viên nợ hụi chết là 75.000.000đ, M chiếm đoạt số tiền là 391.400.000đ.

- *Dây số 07:* Dây hụi 5.000.000đ/phần, mở ngày 22/3/2021 dương lịch (nhằm ngày 10/02/2021 âm lịch), mỗi tháng mở 02 lần (vào ngày 10 và 25 âm lịch hàng tháng), M nói với hụi viên tổng số 24 phần: có 03 hụi viên tham gia 05 phần, còn 19 phần là hụi khổng không có người chơi.

Hụi đã mở được 14 kỳ, M hốt 09 phần hụi khổng và mạo danh hụi viên hốt 05 phần (Nguyễn Thị Kim Á, Nguyễn Thị P mỗi người 02 phần; Nguyễn Thị Quỳnh H2 01 phần).

Hụi viên chưa hốt 05 phần, gồm: Nguyễn Thị Kim Á tham gia 02 phần đã đóng 14 kỳ hụi sống với số tiền 123.200.000đ; Nguyễn Thị P tham gia 02 phần đã đóng 13 kỳ hụi sống với số tiền 114.400.000đ; Nguyễn Thị Quỳnh H2 tham gia 01 phần đã đóng 13 kỳ hụi sống với số tiền 57.200.000đ.

Tổng số tiền hụi viên đóng hụi sống là 294.800.000đ, không có hụi viên nợ hụi chết (do chưa có hụi viên nào hốt hụi), M chiếm đoạt số tiền là 294.800.000đ.

- *Dây số 08:* Dây hụi 5.000.000đ/phần, mở ngày 26/5/2021 dương lịch (nhằm ngày 15/4/2021 âm lịch), mỗi tháng mở 01 lần, M nói với hụi viên tổng số 20 phần: có 05 hụi viên tham gia 08 phần, còn 12 phần là hụi khổng không có người chơi.

Hụi đã mở được 04 kỳ, M mạo danh hụi viên hốt 04 phần (không nhớ mạo danh hụi viên nào).

Hụi viên chưa hốt 08 phần, gồm: Trần Bích N2 tham gia 03 phần đã đóng 04 kỳ hụi sống với số tiền 49.200.000đ; Nguyễn Thị H2 tham gia 01 phần đã đóng 02 kỳ hụi sống với số tiền 8.200.000đ; Nguyễn Thị Tuyết N3 tham gia 01 phần đã đóng 04 kỳ hụi sống với số tiền 16.400.000đ; Trần Thị H3 tham gia 01

phần đã đóng 04 kỳ hội sống với số tiền 16.800.000đ. Ngoài ra, hội viên tên Trần Thị L tham gia 02 phần đã đóng 03 kỳ nhưng sau đó rút ra không tham gia nữa và M đã trả tiền đóng hội cho L trước khi vỡ hội nên đây này giữa bà M với L đã thỏa thuận xong.

Tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 90.600.000đ, không có hội viên nợ hội chết (do chưa có hội viên nào hốt hội), M chiếm đoạt số tiền là 90.600.000đ.

- *Dây số 09*: Dây hội 5.000.000đ/phần, mở ngày 24/6/2021 dương lịch (nhằm ngày 15/5/2021 âm lịch), mỗi tháng mở 01 lần, M nói với hội viên tổng số 22 phần: có 02 hội viên tham gia 02 phần, còn 20 phần là hội không không có người chơi.

Hội đã mở được 04 kỳ, M hốt 02 phần hội không và Mạo danh hội viên hốt 02 phần (mạo danh Huỳnh Thị C và Trần Thị D mỗi người 01 phần).

Hội viên chưa hốt 02 phần, gồm: Huỳnh Thị C và Trần Thị D, mỗi người 01 phần đã đóng 04 kỳ hội sống với số tiền 16.400.000đ.

Tổng số tiền hội viên đóng hội sống là 32.800.000đ, không có hội viên nợ hội chết (do chưa có hội viên nào hốt hội), M chiếm đoạt số tiền là 32.800.000đ.

- *Dây số 10*: Dây hội 3.000.000đ/phần, mở ngày 24/7/2021 dương lịch (nhằm ngày 15/6/2021 âm lịch), mỗi tháng mở 01 lần, tổng số 02 phần: có 01 hội viên Trần Thị H3 tham gia 02 phần.

Hội đã mở được 02 kỳ, M đã mạo danh hội viên Trần Thị H3 hốt 02 phần.

Hội viên Trần Thị H3 tham gia 02 phần chưa hốt, đã đóng 02 kỳ hội sống với số tiền 10.000.000đ, M chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vỡ hội Nguyễn Thị M đã trả cho một số hội viên trong các dây hội mà M chiếm đoạt với tổng số tiền là 46.800.000đ (bà Nguyễn Thị Kim Á 8.800.000đ; Vũ Thị X1 27.000.000đ; Nguyễn Thị Q1 11.000.000đ);

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 24/8/2022.
4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 471 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 1.714.200.000đ, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L1 150.000.000đ; bà Trần Ngọc T 100.000.000đ; ông Nguyễn Văn K 139.200.000đ; bà Huỳnh Thị C 16.400.000đ; bà Trần Thị Diễm 1; bà Trần Thị L 200.000.000đ ; bà Vũ Thị X 250.000.000đ; bà Vũ Thị S2

16.000.000đ; bà Trần Bích N2 49.200.000đ; bà Nguyễn Thị Quỳnh H2 57.200.000đ; bà Nguyễn Thị Kim Á 114.400.000đ; bà Trần Thị H3 20.000.000đ; bà Nguyễn Thị Tuyết N3 16.400.000đ; bà Nguyễn Thị Q1 109.000.000đ; bà Trần Thị H1 150.000.000đ; bà Vũ Thị X1 160.000.000đ; bà Nguyễn Thị M 150.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/5/2023, bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giảm nhẹ mức hình phạt tù với các lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và Viện kiểm sát chỉ đề nghị xử mức án từ 8 đến 9 năm tù. Gia đình bị cáo cũng có tiếp tục trả tiền nợ hui cho hui viên nhưng không có giấy tờ chứng minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ y kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo M thực hiện hành vi mở nhiều dây hui và mạo danh hui viên, lập hui không để chiếm đoạt của nhiều người, số tiền chiếm đoạt lớn, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M hình phạt 12 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo và giữ y bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Ở cấp sơ thẩm bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo M mức án 8-9 năm tù, bị cáo có thiện chí mong muốn bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại nhưng hiện không có khả năng, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M được thực hiện trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị M khai nhận toàn bộ hành vi, sự việc phạm tội như bản cáo trạng, bản án sơ thẩm nêu. Cụ thể: Từ khoảng năm 2005, Nguyễn Thị M bắt đầu làm chủ hui, mở ra nhiều dây hui và mời nhiều người tại địa phương tham gia để hưởng hoa hồng. Trong thời gian làm chủ hui, M là người trực tiếp đi thu và giao tiền hui cho các hui viên, bị cáo M đã sử dụng tiền đóng hui của hui viên để tiêu xài cá nhân và lập hui dẫn đến mất cân đối. Từ đó, M nảy sinh ý thức chiếm đoạt tiền đóng hui của hui viên, bằng cách lập ra nhiều dây hui mới, hốt hui không và mạo danh hui viên để hốt hui. Với cách thức và thủ đoạn nêu trên, từ năm 2020 đến năm 2021, M đã mở ra 10 dây hui (trong đó 06 dây hui tháng và 04 dây hui nửa tháng), mỗi dây thấp nhất

3.000.000đ và cao nhất là 10.000.000đ, chiếm đoạt của các hội viên tham gia chơi hội với tổng số tiền là 2.777.250.000đ.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị M là rất nguy hiểm cho xã hội, đã dùng các thủ đoạn gian dối lập các dây hội mới, hốt hội khổng và mạo danh hội viên để hốt hội chiếm đoạt tổng số tiền 2.777.250.000đ của rất nhiều người bị hại, xâm phạm trực tiếp đến quyền quyền sở hữu hợp pháp và gây bất bình trong xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử, quy kết bị cáo M về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội theo khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù “từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân” Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục được một phần hậu quả số tiền 46.800.000đ, các bị hại có mặt tại phiên tòa yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt là 12 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo M phạm tội chiếm đoạt tài sản của rất nhiều người nhưng việc khắc phục hậu quả thiệt hại là không đáng kể, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai có bồi thường cho các bị hại nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có tình tiết giảm nhẹ mới, không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo M cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt. Với mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên là tương xứng, phù hợp luật định cần giữ y đối với bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe phòng ngừa chung, trong tình hình xã hội gia tăng về tình trạng chiếm đoạt thông qua hình thức hội, họ.

[3] Với các nhận định trên là cơ sở để không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, cụ thể tuyên:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 24/8/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu (Để tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA. VTLT (20b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh